

Số: /STC-QLG&CS

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

V/v góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Thuế tp Nha Trang; các Chi cục Thuế khu vực: Nam Khánh Hòa; Bắc Khánh Hòa; Tây Khánh Hòa;
- Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa;
- Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản không kim loại;
- Các doanh nghiệp sản xuất nước khoáng thiên nhiên, nước khoáng đóng chai;
- Các doanh nghiệp khai thác sét bùn;
- Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5958/UBND-KT ngày 05/7/2021 về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Sở Tài chính đã phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021.

Tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “*Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liên kế như sau:*

.....

5.2. *Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành.*

5.3. *Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh phân công chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31/12 để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liên kế”.*

Căn cứ quy định trên và theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5958/UBND-KT; Sở Tài chính đã có Công văn số 2655/STC-QLG ngày 08/7/2021 và Công văn số 2781/STC-QLG ngày 16/7/2021 đề nghị các Sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp khai thác tài nguyên có văn bản tham gia ý kiến đề xuất để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời phải đảm bảo phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC và Thông tư số 05/2020/TT-BTC.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được văn bản góp ý của 13 cơ quan và 03 văn bản của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa. Qua tổng hợp văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị; nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đều đề xuất giữ nguyên Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND để áp dụng cho năm 2022. Riêng Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa, UBND huyện Khánh Vĩnh, Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa có đề xuất điều chỉnh một số nội dung (*theo Bảng tổng hợp đính kèm*).

- Đối với ý kiến của Sở Xây dựng:

+ Đề nghị điều chỉnh khoản 4 Điều 2 Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND: "*Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan*" thành "*Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan*" vì tài nguyên khoáng sản không thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng nên đề nghị Sở Tài chính lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường và các đơn vị khai thác khoáng sản.

Sở Tài chính nhận thấy ý kiến này của Sở Xây dựng là chưa phù hợp vì theo chức năng, Sở Xây dựng được UBND tỉnh giao nhiệm vụ rà soát, tổng hợp, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng quý; qua đó nắm bắt được tình hình biến động tăng (giảm) giá vật liệu xây dựng, trong đó có giá các loại khoáng sản không kim loại như cát, đất, đá... Do đó, khi tham mưu Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND, Sở Tài chính đã có báo cáo UBND tỉnh và được UBND tỉnh thống nhất theo dự thảo Quyết định do Sở Tài chính tham mưu, giữ nguyên nội dung quy định "*Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan*". Vì vậy, Sở Tài chính sẽ tiếp tục kế thừa nội dung này để xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022.

+ Đối với đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố vào Điều 2 Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND: Sở Tài chính tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Quyết định.

- Đối với ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Đối với mã nhóm IV20102, cá các loài khác: đề xuất điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên từ 26.000 đồng/kg xuống 21.000 đồng/kg (*bằng mức giá tối thiểu theo khung giá của Bộ Tài chính tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC*) vì một

số loài cá như cá cơm, cá nục, cá ngừ sọc dưa (không thuộc loại 1, 2, 3) giá thu mua dao động theo mùa, nhiều thời điểm giá thu mua dưới 21.000 đồng/kg. Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh tại Phụ lục IV đính kèm dự thảo Quyết định.

+ Đối với mã nhóm IV2050102, tôm hùm loại khác: đề xuất điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên từ 748.000 đồng/kg xuống 616.000 đồng/kg (bằng mức giá tối thiểu theo khung giá của Bộ Tài chính tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC) vì khi áp giá tính thuế tài nguyên đối với tôm hùm bông loại khác (không phải loại 1) là phù hợp. Tuy nhiên, tôm hùm có nhiều loài gồm: tôm hùm bông, tôm hùm xanh, tôm hùm đỏ, tôm hùm tre... và giá thu mua các loài tôm hùm khác (không phải tôm hùm bông) dao động theo mùa, nhiều thời điểm giá thu mua dưới 600.000 đồng/kg.

Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT thì giá tính thuế tài nguyên đối với tôm hùm bông loại khác 748.000 đồng/kg là phù hợp; các loại tôm hùm khác là chưa phù hợp nên Sở Tài chính sẽ điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên chi tiết ở cấp 6 cho mã nhóm IV2050102, tôm hùm loại khác như sau: **mã nhóm IV205010201, tôm hùm bông loại khác (không phải loại 1) là 748.000 đồng/kg; mã nhóm IV205010202, các loại tôm hùm khác là 616.000 đồng/kg.**

- Đối với ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường đề nghị giải quyết kiến nghị giảm giá tính thuế tài nguyên của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa; Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa đề nghị điều chỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên đối với đá hỗn hợp sau nổ mìn; Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa đề nghị điều chỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên đối với đất san lấp và đá hỗn hợp sau nổ mìn:

Ngày 21/9/2021, Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp gồm đại diện các Sở, ngành để rà soát, giải quyết các kiến nghị của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa; theo đó các Sở, ngành thống nhất các nội dung sau:

+ Đối với giá tính thuế tài nguyên đất san lấp:

Theo kiến nghị của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa thì hầu hết đất bóc tầng phủ ở các mỏ đá là loại đất chỉ san nền, rất ít loại có thể đắp đường đạt K95, K98. Có 4 cấp đất nhưng giá tính thuế tài nguyên chỉ tính một mức 60.000 đồng/m<sup>3</sup> là không phù hợp. Do đó, Hiệp hội đề nghị quy định giá tính thuế tài nguyên chi tiết theo cấp đất, cụ thể giá chưa bao gồm thuế GTGT là: đất cấp 4 giá 54.545 đồng/m<sup>3</sup>, đất cấp 3 giá 36.364 đồng/m<sup>3</sup>, đất cấp 2 giá 27.273 đồng/m<sup>3</sup>, đất cấp 1 giá 18.182 đồng/m<sup>3</sup>.

Các Sở ngành nhận thấy theo lĩnh vực quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản thì cấp đất theo kiến nghị của Hiệp hội là để làm cơ sở tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Hiện nay, hầu hết các công trình san lấp đều sử dụng chung đất bóc tầng phủ là đất san lấp. Mặt khác, không phải tất cả khu vực khai thác đều có hồ sơ thăm dò khoáng sản (đối với các dự án khai thác khoáng sản thì giấy phép được cấp trên cơ sở hồ sơ khảo sát thăm dò, đối với giấy phép khai thác khoáng sản trong dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc nạo vét khơi thông,... thì không có hồ sơ thăm dò khoáng sản). Tuy nhiên, thực tế các khu

vực (mỏ đất, đá) được cấp phép khai thác khoáng sản đất san lấp hiện nay có 02 loại gồm: khai thác đất san lấp tại mỏ đất và khai thác đất san lấp tại mỏ đá.

Qua rà soát các hóa đơn, chứng từ của các doanh nghiệp do Hiệp hội cung cấp và giá bán đất của các doanh nghiệp theo Công bố giá VLXD Quý I/2021 kèm theo Công văn số 856/CBGVL-SXD ngày 29/3/2021 và Quý II/2021 kèm theo Công văn số 1944/CBGVL-SXD ngày 30/6/2021 của Sở Xây dựng; các Sở ngành thống nhất chi tiết giá tính thuế tài nguyên năm 2022 đối với đất san lấp (giá chưa bao gồm thuế GTGT) như sau: **đất san lấp khai thác tại mỏ đất là 50.000 đồng/m<sup>3</sup>, đất san lấp khai thác tại mỏ đá (đất tầng phủ) là 40.000 đồng/m<sup>3</sup>.**

+ Đối với giá tính thuế tài nguyên đá hỗn hợp sau nổ mìn, đá xô bờ (khoáng sản khai thác): Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa có ý kiến giá tính thuế tài nguyên đá sau nổ mìn hiện nay 100.000 đồng/m<sup>3</sup>, đề nghị điều chỉnh xuống 85.000 đồng/m<sup>3</sup> phù hợp theo khung giá của Bộ Tài chính (từ 70.000 – 100.000 đồng/m<sup>3</sup>). Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa đề nghị điều chỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên đối với đá hỗn hợp sau nổ mìn, đá xô bờ xuống mức tối thiểu theo khung giá của Bộ Tài chính tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC (từ 100.000 đồng/m<sup>3</sup> giảm xuống còn 70.000 đồng/m<sup>3</sup>).

Theo kiến nghị của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa, Sở Tài chính đã có Công văn số 3041/STC-QLG ngày 03/8/2021 và Công văn số 3170/STC-QLG ngày 12/8/2021 đề nghị Hiệp hội cung cấp hồ sơ, chứng từ thuyết minh giá bán đá hỗn hợp sau nổ mìn, đá xô bờ của các doanh nghiệp khai thác đá. Tại cuộc họp ngày 21/9/2021, qua rà soát, các Sở ngành nhận thấy có 04 doanh nghiệp xác định chi phí, giá thành đá hỗn hợp sau nổ mìn, đá xô bờ gồm: Công ty TNHH Mạnh Cường 68.917 đồng/m<sup>3</sup>, DNTN Thanh Danh 67.088 đồng/m<sup>3</sup>, Công ty CP Á Châu 47.805 đồng/m<sup>3</sup>, Công ty CP Xây dựng Vân Phong 66.956 đồng/m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chỉ liệt kê, tính toán các khoản mục chi phí mà chưa cung cấp các hồ sơ (về định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất đá làm vật liệu xây dựng thông thường, quyết định cấp quyền khai thác tài nguyên, hộ chiếu nổ mìn, phương án nổ mìn, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ,...) để thuyết minh số liệu và cơ sở tính toán các khoản mục chi phí. Vì vậy, các Sở ngành không có cơ sở rà soát chi phí, giá thành sản xuất đá.

Căn cứ giá bán thực tế qua kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế và phương án hoạt động chế biến khoáng sản thì đá sau nổ mìn là nguyên liệu chính để đưa vào xây, nghiền, sàng để tạo ra các loại đá thành phẩm như đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6,.. Trong khi giá tính thuế tài nguyên các loại đá thành phẩm này đã được điều chỉnh tăng nhưng đá sau nổ mìn từ năm 2017 đến nay chưa được điều chỉnh tăng. Trong giai đoạn hiện nay và sắp đến, các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình giao thông, đặc biệt là dự án cao tốc Bắc Nam trên địa bàn tỉnh đòi hỏi nhu cầu về khoáng sản là rất lớn. Do đó, việc điều chỉnh giảm giá đá sau nổ mìn trong bối cảnh hiện tại là không phù hợp.

Mặt khác, mức giá tính thuế tài nguyên đá hỗn hợp sau nổ mìn 100.000 đồng/m<sup>3</sup> đã được UBND tỉnh ban hành áp dụng từ ngày 01/10/2017 đến nay; phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính; đồng thời các địa phương lân cận như tỉnh Bình Định, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Phú Yên cũng quy

định mức giá 100.000 đồng/m<sup>3</sup>. Vì vậy, các Sở, ngành thống nhất giữ nguyên theo mức giá hiện hành là 100.000 đồng/m<sup>3</sup>.

- Đối với ý kiến của Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa đề nghị điều chỉnh tỷ lệ quy đổi một số loại khoáng sản không kim loại (đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá cấp phối) tại Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tại cuộc họp ngày 21/9/2021, các Sở ngành thống nhất Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành nên Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản trả lời Hiệp hội nội dung này hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với ý kiến của UBND huyện Khánh Vĩnh đề nghị bổ sung nội dung "giá tối thiểu, giá tối đa" vào Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm rừng tự nhiên. Về vấn đề này, tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC, Bộ Tài chính quy định hàng năm UBND cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề như sau: "5.2. Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành". Theo quy định trên thì hàng năm UBND tỉnh quy định mức giá cụ thể để tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh, phù hợp với khung giá của Bộ Tài chính; việc đưa giá tối thiểu, giá tối đa tại khung giá của Bộ Tài chính vào Quyết định của UBND tỉnh là không phù hợp quy định. Vì vậy, Sở Tài chính vẫn giữ nguyên nội dung này theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND.

Căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022. Để có cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, Sở Tài chính đề nghị các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh có văn bản tham gia góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

Văn bản tham gia góp ý đề nghị gửi về Sở Tài chính trước ngày **12/10/2021** và gửi file văn bản vào địa chỉ mail [ntthang@khanhhoa.gov.vn](mailto:ntthang@khanhhoa.gov.vn) để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

Sở Tài chính trân trọng sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

(Đính kèm dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Biên bản họp ngày 21/9/2021; Bảng tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị)

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính; (để các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa (để các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến);
- Sở Tư pháp (phối hợp);
- Lưu: VT,QLG, Hạng.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quốc Thành**

